TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 133/2026/HS - ST Ngày 20 tháng 7 năm 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 -PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Nguyễn Thị Thanh Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2026/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2026/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Khổng Văn T, sinh ngày 20/01/1984, tại xã V, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026084010639, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/01/2022; nơi cư trú: Thôn P, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Khổng Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1967; vợ Trần Thị T3, sinh năm 1986, con: có 04 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Khổng Văn T bị Công an phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPVPHC ngày 13/4/2015 về hành vi "trộm cắp tài sản" với số tiền phạt 1.500.000 đồng. Ngày 09/6/2015, T đã nộp tiền phạt trên.

Bị cáo bị áp dụng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2026 đến nay "có mặt".

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Phạm Hồng S, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú tại: Số D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (hiện là trụ trì chùa Đ thuộc thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ) "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/02/2026, Khổng Văn T, sinh năm 1984 khi đang ở nhà tại thôn P, xã V, tỉnh Phú Thọ một mình điều khiển xe mô tô BKS: 33K3-9526, nhãn hiệu CPI, màu sơn xanh của mình đi trên các tuyến đường từ xã V đến xã T, tỉnh Phú Thọ nhằm mục đích xem có tài sản gì sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến cổng chùa Đ thuộc địa phận thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ. T dừng xe mô tô ở ngoài sân chùa rồi đi bộ một mình vào bên trong tìm đồ vật, tài sản để trộm cắp. Khi đi vào phía sau ngôi chùa là nơi ở của các sư thầy, T phát hiện cửa phòng ngủ bên trái căn nhà theo hướng từ ngoài nhìn vào là phòng của bà Nguyễn Phạm Hồng S, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú tại: Số D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (hiện là trụ trì chùa Đ thuộc thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ) không khóa, T mở cửa phòng phát hiện một (01) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A79 5G, màu xanh tím đang để ở đầu giường, T quan sát không có ai trông giữ nên tiến đến dùng tay phải cầm chiếc điện thoại trên, mở nút nguồn để kiểm tra thì biết chiếc điện thoại này có cài đặt mật khẩu nên không mở được màn hình điện thoại. T lấy chiếc điện thoại trên cho vào trong túi áo phía dưới bên trái chiếc áo khoác màu đen đang mặc rồi đi ra khu vực để xe mô tô đi về nhà. Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp điện thoại, bà S làm đơn trình báo công xã Tề Lễ.

Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã T đã tiến hành xác minh, đồng thời báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P để giải quyết theo quy định. Quá trình điều tra, xác minh đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp trên là Khổng Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã triệu tập T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan điều tra thu giữ tài liệu, đồ vật gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A79 5G, màu xanh tím, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu CPI, loại xe Nữ, màu sơn: Xanh, BKS: 33K3-9526, số khung: LTBXG81B5Y301900, có số máy: 152F120003481 của Khổng Văn T.

- 01 (một) chiếc USB đã qua sử dụng, bên trong có chứa 06 (sáu) tệp video thu giữ được từ camera an ninh của chùa Đ do bà Phạm Thị Hồng S1 tự nguyện giao nộp.

Ngày 26/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P có Yêu cầu định giá tài sản số 4518/YC-VPCQCSĐT-TL đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T tiến hành định giá đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A79 5G, màu xanh tím, có giá trị bao nhiêu?

Ngày 06/03/2026, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã T có bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A79 5G, màu xanh tím, có giá trị 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã thông báo cho bà S1, Khổng Văn T biết, bà S1, T không ai có ý kiến gì.

Ngày 26/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định số A1932/QĐ-VPCQCSĐT-TL, trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh P giám định kỹ thuật số điện tử đối với 06 (sáu) tệp video thu từ camera an ninh của chùa Đ: Mô tả hoạt động của người nam giới có trong các đoạn video trên.

Ngày 25/03/2026, Phòng K, Công an tỉnh P có Kết luận giám định số 1585/KL-KTHS, kết luân: Trích xuất được 14 (mười bốn) ảnh từ 06 (sáu) tệp video gửi giám định, toàn bộ ảnh được in thành văn bản. Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định gồm 08 (tám) trang A4 có chữ ký của giám định viên. Cơ quan điều tra tiến hành thông báo Kết luận giám định nêu trên cho những người có liên quan. Quá trình làm việc, Khổng Văn T khai nhận người đã xuất hiện trong bản ảnh giám định là mình đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 86/CT – VKSTPO-KV, ngày 17 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố bị cáo Khổng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Khổng Văn T từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày đi chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc điện thoại OPPO A79 5G, bà S1 không yêu cầu T phải bồi thường gì đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Khổng Văn T đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Phạm Hồng S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai trong quá trình điều tra bà xác nhận bị cáo trình bày là đúng. Bà đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Khổng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ đã truy tố. Bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/02/2026, tại Chùa Đ thuộc địa phận thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ, lợi dụng sơ hở không có người trông giữ Khổng Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A79 5G, màu xanh tím, đã qua sử dụng của bà Nguyễn Phạm Hồng S, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú tại: Số D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (hiện là trụ trì chùa Đ) trị giá tài sản thiệt hại là 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng)

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ được và kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Khổng Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng … thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo Khổng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có 04 con trong đó có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu là năm 2015 bị cáo đã bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt mà tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A79 5G, màu xanh tím và 01 chiếc USB đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Phạm Hồng S nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà S là phù hợp.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu CPI, loại xe Nữ, màu sơn: Xanh, BKS: 33K3-9526, số khung: LTBXG81B5Y301900, có số máy: 152F120003481. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Khổng Văn T. Ngày 20/02/2026, T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chùa Đ thuộc thôn B, xã T nên cần tịch thu bán phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Khổng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khổng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Khổng Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu CPI, loại xe Nữ, màu sơn: Xanh, BKS: 33K3-9526, số khung: LTBXG81B5Y301900, có số máy: 152F120003481 của Khổng Văn T.

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ lập ngày 26/6/2026).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Khổng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THAHS- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS,VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tám **Trần Văn Học**

Phan Thị Thanh Mai